

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

PHẦN II: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PHẦN III: THÔNG TIN CHI TIẾT

PHẦN IV: THÔNG TIN KHÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 27
Phụ lục - Tổng hợp các bên liên quan	28 - 38



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 1437/2001/QĐ-BTM ngày 19 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010300761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 01 năm 2002 và thay đổi lần thứ bảy ngày 14 tháng 4 năm 2014.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Hữu Tạo	Chủ tịch
	Ông Võ Quốc Tuấn	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01/04/2014)
	Ông Đỗ Đức Hợp	Ủy viên
	Ông Ngô Quang Toàn	Ủy viên
	Ông Hoàng Văn Cảnh	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Võ Quốc Tuấn	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/04/2014)
	Ông Hoàng Văn Cảnh	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/04/2014)
	Ông Hoàng Văn Cảnh	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/04/2014)
	Ông Đỗ Đức Hợp	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/10/2014)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

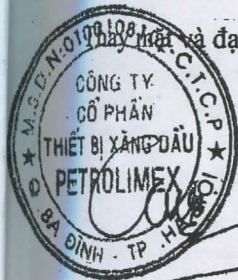
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Đại diện Ban Giám đốc,



Hoàng Văn Cảnh

Giám đốc

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2015

Số: 118/2015/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex, được lập ngày 04 tháng 3 năm 2015, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phan Thanh Nam

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2013-075-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2015

Vũ Thị Hồng Quỳnh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1969-2013-075-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		51.663.015.301	71.065.265.251
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.579.049.319	5.382.238.105
1. Tiền	111	5.1	5.579.049.319	5.382.238.105
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.634.148.823	21.355.525.086
1. Phải thu khách hàng	131		14.543.887.888	18.735.761.106
2. Trả trước cho người bán	132		4.806.592.514	1.061.250.307
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	3.018.644.287	2.344.901.228
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.734.975.866)	(786.387.555)
IV- Hàng tồn kho	140	5.3	22.654.861.551	41.002.698.709
1. Hàng tồn kho	141		26.356.892.380	43.808.328.479
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.702.030.829)	(2.805.629.770)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		2.794.955.608	3.324.803.351
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	16.271.818
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	2.794.955.608	3.308.531.533
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		29.981.678.486	33.362.933.265
II- Tài sản cố định	220		25.337.117.659	28.203.261.873
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	11.224.196.726	12.655.442.102
- Nguyên giá	222		27.585.201.447	28.884.988.659
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.361.004.721)	(16.229.546.557)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	11.637.233.768	11.705.685.092
- Nguyên giá	228		12.035.981.088	12.035.981.088
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(398.747.320)	(330.295.996)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.7	2.475.687.165	3.842.134.679
III. Bất động sản đầu tư	240	5.8	4.502.007.522	4.862.609.130
1. Nguyên giá	241		7.331.842.478	7.331.842.478
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.829.834.956)	(2.469.233.348)
V. Tài sản dài hạn khác	260		142.553.305	297.062.262
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	142.553.305	297.062.262
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		81.644.693.787	104.428.198.516

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		45.664.088.611	69.526.387.692
I- Nợ ngắn hạn	310		45.182.558.611	68.958.955.097
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.10	23.407.257.843	52.481.730.000
2. Phải trả người bán	312		7.636.381.672	6.458.402.689
3. Người mua trả tiền trước	313		5.195.628.414	2.062.748.502
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	869.651.939	1.360.964.105
5. Phải trả người lao động	315		3.379.712.723	2.094.074.300
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	4.203.741.842	4.321.726.015
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		490.184.178	179.309.486
II- Nợ dài hạn	330		481.530.000	567.432.595
3. Phải trả dài hạn khác	333		481.530.000	463.030.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	104.402.595
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		35.980.605.176	34.901.810.824
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	35.980.605.176	34.901.810.824
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		24.246.000.000	24.246.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.879.060.000	2.879.060.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.476.159.346	2.476.159.346
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		738.840.654	538.840.654
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.537.476.132	1.337.476.132
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.103.069.044	3.424.274.692
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		81.644.693.787	104.428.198.516

Người lập

Sueh

Phạm Thị Tú Anh

Phụ trách Kế toán

Phan Thị Hoa

Phan Thị Hoa



Hoàng Văn Cảnh

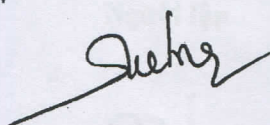
12/12/2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	469.947.423.856	444.408.674.007
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.14	8.250.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		469.939.173.856	444.408.674.007
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	429.758.195.202	413.820.349.534
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		40.180.978.654	30.588.324.473
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	636.915.032	2.649.095.074
7. Chi phí tài chính	22	5.17	3.695.412.210	6.467.178.174
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.164.062.244	6.236.452.432
8. Chi phí bán hàng	24		30.391.098.195	22.129.569.521
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		-	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		6.731.383.281	4.640.671.852
11. Thu nhập khác	31	5.18	788.983.398	608.225.111
12. Chi phí khác	32	5.18	1.807.718.747	539.197.374
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.18	(1.018.735.349)	69.027.737
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		5.712.647.932	4.709.699.589
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.19	1.460.778.888	1.177.424.897
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		4.251.869.044	3.532.274.692
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.20	1.754	1.457

Người lập

Phụ trách Kế toán







Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2015

Phạm Thị Tú Anh

Phan Thị Hoa

Hoàng Văn Cảnh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2014	Năm 2013
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.712.647.932	4.709.699.589
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.041.470.575	2.138.122.923
- Các khoản dự phòng	03	1.844.989.370	397.252.147
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(605.138.106)	(2.649.095.074)
- Chi phí lãi vay	06	3.164.062.244	6.236.452.432
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	12.158.032.015	10.832.432.017
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	286.363.877	2.248.935.985
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	17.451.436.099	18.026.135.526
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	7.019.714.640	(20.774.069.898)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	170.780.775	(216.129)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.164.062.244)	(6.236.452.432)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.598.819.714)	(1.025.132.547)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	18.500.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(288.800.000)	(629.760.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	32.053.145.448	2.441.872.522
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.185.275.247)	(3.548.993.953)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	721.363.637	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	60.301.533	2.649.095.074
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(403.610.077)	(899.898.879)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	115.219.305.763	190.336.380.708
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(144.293.777.920)	(192.314.733.128)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.378.252.000)	(2.631.283.249)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(31.452.724.157)	(4.609.635.669)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	196.811.214	(3.067.662.026)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.382.238.105	8.449.900.131
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.579.049.319	5.382.238.105

Người lập

Phụ trách Kế toán

Phạm Thị Tú Anh

Phan Thị Hoa



Ngày 04 tháng 3 năm 2015

Phạm Thị Tú Anh

Phan Thị Hoa

Hoàng Văn Cảnh